

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi, lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 06 thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục 37 thành phần hồ sơ phải số hoá theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của 06 thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; Danh mục 09 thành phần hồ sơ phải số hoá theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của 05 thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 11 quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi; lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm:

- Quy trình cấp tỉnh: 06 quy trình.
- Quy trình cấp huyện: 04 quy trình.
- Quy trình cấp xã: 01 quy trình.

(Có 11 Quy trình kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện:

1.1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. **Thời gian hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này theo trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang theo quy định. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.**

1.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc, hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

3. Giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện:

3.1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

3.2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc thực hiện công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với quy trình liên thông cấp xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

3.3 Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình liên thông số 01 khoản 4 lĩnh vực Trồng trọt, Mục I, Phần C ban hành kèm theo Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- P. Kinh tế (đ/c Toàn);
- Lưu: VT, THCBKS(Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

DANH MỤC CHI TIẾT 11 QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI; LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TUYÊN QUANG

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ (07 QUY TRÌNH)

I. QUY TRÌNH CẤP TỈNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 QUY TRÌNH)

Quy trình số: 01/CN

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐẦU TƯ DỰ ÁN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THEO LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

Thứ tự các bước thực hiện <i>(Tổng bước)</i>	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(Tổng số ngày thực hiện)</i>	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định nội dung, xử lý hồ sơ: trường hợp hồ sơ chưa đạt, yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp đạt yêu cầu, tham mưu cho lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu Tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra điều kiện hỗ trợ; dự kiến mức kinh phí hỗ trợ cho dự án: + Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: Gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư trình lãnh đạo Sở.	9,5 ngày	- Phòng Chăn nuôi và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản. - Phòng Kỹ thuật, Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật - Phòng Nghiệp vụ, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT - Phòng Kế hoạch – Tài chính
Bước 3	- Ký duyệt kết quả TTHC. - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 4	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có thông báo cho cá nhân tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Không tính thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tài chính)
4 Bước		11 ngày¹	

¹ *Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 11 ngày*

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ
ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI**

Thứ tự các bước thực hiện <i>(Tổng bước)</i>	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(Tổng số ngày thực hiện)</i>	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tài chính)
Bước 2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: Gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thẩm định, lập hồ sơ giải ngân gửi Kho bạc nhà nước tỉnh	9,5 ngày	Bộ phận chuyên môn Sở Tài chính
Bước 3	- Ký duyệt hồ sơ giải ngân - Chuyển hồ sơ đến Kho bạc nhà nước tỉnh	02 ngày	Lãnh đạo Sở Tài chính
Bước 4	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có thông báo cho cá nhân tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Không tính thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tài chính)
04 Bước		12 ngày²	
Bước 5	Giải ngân khoản kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân	03 ngày làm việc	Kho bạc nhà nước tỉnh

² Cắt giảm thời gian giải quyết từ 18 ngày xuống còn 12 ngày

II. QUY TRÌNH CẤP HUYỆN (04 QUY TRÌNH)

1. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 QUY TRÌNH)

Quy trình số: 01/CN

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HỖ TRỢ CHI PHÍ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI CHO ĐƠN VỊ ĐÃ CUNG CẤP VẬT TƯ PHỐI GIỐNG, CÔNG PHỐI GIỐNG NHÂN TẠO GIA SÚC (TRÂU, BÒ); CHI PHÍ LIỀU TINH ĐỂ THỰC HIỆN PHỐI GIỐNG CHO LỢN NÁI ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thứ tự các bước thực hiện <i>(Tổng bước)</i>	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(Tổng số ngày thực hiện)</i>	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	01 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
Bước 2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: Gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định hồ sơ; phối hợp với các cơ quan có liên quan ở địa phương tổ chức nghiệm thu kết quả; Dự thảo hỗ trợ chi phí cho tổ chức, cá nhân, trình lãnh đạo xem xét, ký duyệt	57 ngày	Cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện
Bước 3	- Ký duyệt kết quả TTHC - Chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	05 ngày	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện
Bước 4	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có thông báo cho cá nhân tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Không tính thời gian	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
04 Bước		63 ngày³	

³ *Cắt giảm thời gian giải quyết từ 90 ngày xuống còn 63 ngày*

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TỪ CHĂN NUÔI SANG CÁC NGHỀ KHÁC; CHI PHÍ CHO CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐÀO TẠO VỀ KỸ THUẬT PHỐI GIỐNG NHÂN TẠO GIA SÚC (TRÂU, BÒ); CHI PHÍ MUA BÌNH CHỨA NITƠ LỎNG BẢO QUẢN TINH CHO NGƯỜI LÀM DỊCH VỤ PHỐI GIỐNG NHÂN TẠO GIA SÚC (TRÂU, BÒ) ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	01 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
Bước 2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: Gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tham mưu cho lãnh đạo UBND cấp huyện tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở; dự thảo Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.	26 ngày	Cơ quan chuyên môn UBND cấp huyện
Bước 3	- Ký duyệt kết quả TTHC - Chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	01 ngày	Lãnh đạo UBND cấp huyện
Bước 4	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả đã có thông báo cho cá nhân tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Không tính thời gian	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
04 Bước	Trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện thực hiện hỗ trợ kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách	28 ngày⁴	

⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 40 ngày xuống còn 28 ngày

2. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (02 QUY TRÌNH)

Quy trình số: 01/TTr

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Thứ tự các bước thực hiện <i>(Tổng bước)</i>	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(Tổng số ngày, giờ thực hiện)</i>	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt. Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt trình lãnh đạo ký duyệt	16,5 ngày	Phòng Nông nghiệp và PTNT
Bước 3	- Ký duyệt kết quả TTHC - Chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	01 ngày	Lãnh đạo UBND cấp huyện
Bước 4	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện
04 bước		18 ngày⁵	

⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 18 ngày

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
NỘP TIỀN ĐỂ NHÀ NƯỚC BỔ SUNG DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA BỊ MẤT HOẶC TĂNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA VỚI CÔNG TRÌNH CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày, giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và quét (scan), đóng dấu điện tử, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do (01 ngày) - Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành thẩm định: Dự thảo Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền trình lãnh đạo ký duyệt	4,5 ngày	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện
Bước 3	- Ký duyệt Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền - Gửi Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền đến Phòng Kế hoạch – Tài chính	0,5 ngày	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện
Bước 4	Phòng Kế hoạch – Tài chính: - Căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của cơ quan tài nguyên và môi trường tiến hành xác định số tiền phải nộp trình Lãnh đạo phê duyệt. - Gửi Văn bản xác định số tiền phải nộp đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	04 ngày	Phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện
Bước 5	Cập nhật kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

Bước 6	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện
04 bước		10 ngày⁶	

⁶ *Cắt giảm thời gian giải quyết từ 12 ngày làm việc xuống còn 10 ngày*

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP XÃ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 QUY TRÌNH)

Quy trình số 01/TTr

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày, giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã
Bước 2	- Thẩm định chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hàng năm của cấp xã - Dự thảo Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trình lãnh đạo ký duyệt	2,5 ngày	Bộ phận chuyên môn, UBND cấp xã
Bước 3	- Ký duyệt kết quả TTHC - Chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	01 ngày	Lãnh đạo UBND cấp xã
Bước 4	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC.	Không tính thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã
04 bước		04 ngày⁷	

⁷ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày xuống còn 04 ngày

B. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (04 QUY TRÌNH)**I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 QUY TRÌNH)***Quy trình số: 01/CN*

**QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ
DỰ ÁN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ
LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,5 ngày		
Bước 2	Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: Gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thành lập Hội đồng nghiệm thu (có Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; đại diện các Sở, ngành, địa phương có liên quan).	Phòng Chăn nuôi và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Phòng Kỹ thuật, Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật - Phòng Nghiệp vụ, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT - Phòng Kế hoạch-Tài chính	02 ngày		Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 3	Tổ chức nghiệm thu (kiểm tra thực địa dự án trong trường hợp cần thiết) xác định công trình, hạng mục công trình được hỗ trợ, mức hỗ trợ và lập biên bản nghiệm thu.	Hội đồng nghiệm thu	13 ngày		Các sở, ngành, địa phương có liên quan

Bước 4	Dự thảo tờ trình UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ	Phòng Chăn nuôi và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	01 ngày		Sở Nông nghiệp và pTNT
Bước 5	Ký duyệt tờ trình, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5 ngày		Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 6	- UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt - Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	UBND tỉnh	04 ngày		UBND tỉnh
Bước 7	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và PTNT)	Không tính thời gian		Sở Nông nghiệp và PTNT
07 Bước			22 ngày⁸		

⁸ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 32 ngày xuống còn 22 ngày

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI SỬ DỤNG VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,5 ngày		
Bước 2	Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ điều kiện: Gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ điều kiện: Thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng thẩm định gồm Lãnh đạo Sở NN và PTNT là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành và lãnh đạo UBND các huyện có liên quan)	Phòng Chăn nuôi và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Phòng Kỹ thuật, Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật - Phòng Nghiệp vụ, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	1,5 ngày		Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 3	Tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế trong trường hợp cần thiết.	Hội đồng thẩm định	08 ngày		Các sở, ngành, địa phương có liên quan
Bước 4	- Trường hợp đạt yêu cầu, tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; - Trường hợp từ chối trả lời bằng Văn bản nêu rõ lý do	Phòng Chăn nuôi và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày		Sở Nông nghiệp và PTNT

Bước 5	Ký duyệt tờ trình, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày		Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 6	- UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt - Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	UBND tỉnh	03 ngày		UBND tỉnh
Bước 7	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và PTNT)	Không tính thời gian		Sở Nông nghiệp và PTNT
07 Bước			14 ngày⁹		

⁹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 14 ngày

II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (02 QUY TRÌNH)

Quy trình liên thông số 01/TTr

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN 2 HUYỆN TRỞ LÊN

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và quét (scan), đóng dấu điện tử, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và PTNT)	0,5 ngày	13 ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 2	Tiếp nhận kiểm tra và thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do (02 ngày) - Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành thẩm định thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt. Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất kèm theo Tờ trình, trình lãnh đạo ký duyệt	Phòng Kỹ thuật, Chi cục Trồng trọt và BVTV	11,5 ngày		
Bước 3	- Ký duyệt Tờ trình chấp thuận phương án sử dụng tầng đất - Gửi hồ sơ đến UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày		
Bước 4	- Xem xét chấp thuận phương án sử dụng tầng đất - Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	UBND tỉnh	05 ngày	05 ngày	UBND tỉnh
Bước 5	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và PTNT)	Không tính thời gian		Sở Nông nghiệp và PTNT
05 bước			18 ngày¹⁰		

¹⁰ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 18 ngày

**QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC NỘP TIỀN ĐỀ NHÀ NƯỚC BỔ SUNG
DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA BỊ MẤT HOẶC TĂNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN 2 HUYỆN TRỞ LÊN**

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan (Tổng số ngày /giờ thực hiện)	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ và quét (scan), đóng dấu điện tử, viết Phiếu hẹn trả kết quả và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường)	0,5 ngày	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường)
Bước 2	Lãnh đạo Sở TN&MT giao phòng chuyên môn (phòng Quản lý đất đai) để giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Lãnh đạo phòng Quản lý đất đai phân công cán bộ công chức thẩm định hồ sơ (<i>Chuyển hồ sơ giấy đồng thời với hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin</i>)	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường/ Lãnh đạo Phòng Quản lý đất đai	0,5 ngày		Sở Tài nguyên và Môi trường
Bước 3	Kiểm tra hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do (01 ngày) - Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiến hành thẩm định: Dự thảo Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền trình lãnh đạo phòng Quản lý Đất đai	Công chức Phòng Quản lý đất đai	2,5 ngày		Sở Tài nguyên và Môi trường

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan (Tổng số ngày /giờ thực hiện)	Cơ quan thực hiện
Bước 4	Kiểm tra Văn bản soạn thảo của công chức; trình Lãnh đạo Sở xem xét, Ký Văn bản	Lãnh đạo Phòng Quản lý đất đai	0,5 ngày		Sở Tài nguyên và Môi trường
Bước 5	Xem xét, ký Văn bản và chuyển đến Văn thư	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày		Sở Tài nguyên và Môi trường
Bước 6	Phát hành văn bản điện tử kèm theo hồ sơ gửi đến Sở Tài chính	Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày		Sở Tài nguyên và Môi trường
Bước 7	Sở Tài chính: - Căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của cơ quan tài nguyên và môi trường tiến hành xác định số tiền phải nộp trình Lãnh đạo Sở phê duyệt - Ký duyệt Văn bản xác định số tiền phải nộp chuyên kết quả đến Sở Tài nguyên và Môi trường	- Phòng chuyên môn, Sở Tài chính - Lãnh đạo Sở Tài chính	4,5 ngày	05 ngày	Sở Tài chính
Bước 8	Cập nhật kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả TTHC đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
Bước 9	Xác nhận kết quả trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường)	<i>Không tính thời gian</i>		(Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường)
			10 ngày¹¹		

¹¹ *Cắt giảm thời gian giải quyết từ 12 xuống còn 10 ngày*

